

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/DS-ST

Ngày 26 - 5 - 2025

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Minh Thành; 2. Ông Y Tha Mlô.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Dương Thị Sơn, sinh năm 1959. (Có mặt)

Địa chỉ: 368 Hoàng Diệu, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- **Bị đơn:** Bà Đặng Thị Thường, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 151, Buôn Kna B, xã Cư M'gar, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/9/2024, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị Sơn trình bày:

Bà Sơn có quen biết với bà Đặng Thị Thường nên bà Sơn đã cho bà Thường vay số tiền 445.000.000 đồng. Cụ thể: Ngày 12/10/2019 bà Thường vay của bà Sơn số tiền 45.000.000 đồng, hạn đến ngày 12/10/2020 trả đủ, không thỏa thuận về lãi suất, không thế chấp tài sản gì, bà Thường có ký giấy vay tiền đề ngày 12/10/2019. Ngày 16/4/2020 bà Thường vay của bà Sơn số tiền 400.000.000 đồng, thỏa thuận hàng tháng trả lãi theo ngân hàng, sau 03 tháng trả

100.000.000 đồng tiền gốc theo từng đợt, trả 04 đợt là xong số nợ gốc 400.000.000 đồng, bà Thường đã ký giấy vay tiền đề ngày 16/4/2020. Đến nay đã quá hạn trả nợ theo thỏa thuận của 02 khoản vay trên nhưng bà Thường không trả nợ gốc và nợ lãi cho bà Sơn mặc dù đã được bà Sơn nhắc nhở nhiều lần. Đến ngày 01/01/2024 bà Thường chuyển khoản cho bà Sơn số tiền 30.000.000 đồng, ngày 29/11/2024 bà Thường chuyển khoản cho bà Sơn số tiền 20.000.000 đồng, tổng cộng 02 lần chuyển khoản 50.000.000 đồng. Bà Sơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thường trả nợ cho bà Sơn số tiền nợ gốc 445.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật, số tiền 50.000.000 đồng bà Thường đã chuyển khoản bà Sơn yêu cầu trừ vào nợ lãi.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Đặng Thị Thường nhưng bà Thường vắng mặt tại địa phương nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và không hòa giải được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết đề tên Đặng Thị Thường trong các tài liệu gốc do nguyên đơn cung cấp là giấy vay tiền đề ngày 12/10/2019 và giấy vay tiền đề ngày 16/4/2020.

Tại Kết luận giám định số 131/KL-KTHS ngày 16/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: “Chữ ký, chữ viết mang tên Đặng Thị Thường dưới mục “Người vay” trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 và dưới dòng chữ “BMT Ngày 16-4/2020” trên tài liệu cần giám định kí hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết mang tên Đặng Thị Thường trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1 và chữ ký “Thường” dưới mục “Đương sự” trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M2, là do cùng một người ký và viết ra”.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Sơn. Buộc bà Đặng Thị Thường trả cho bà Dương Thị Sơn số tiền gốc 445.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bà Đặng Thị Thường phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn có nơi cư trú tại buôn Kna B, xã Cư M'gar, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Đặng Thị Thường đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về số nợ: Bà Dương Thị Sơn cho bà Đặng Thị Thường vay tổng số tiền gốc là 445.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 12/10/2019 bà Sơn cho bà Thường vay số tiền 45.000.000 đồng, hạn đến ngày 12/10/2020 trả đủ. Ngày 16/4/2020 bà Sơn cho bà Thường vay số tiền 400.000.000 đồng, thỏa thuận hàng tháng trả lãi theo ngân hàng, sau 03 tháng trả 100.000.000 đồng tiền gốc theo từng đợt, trả 04 đợt là xong số nợ gốc 400.000.000 đồng, như vậy thời hạn trả nợ gốc khoản vay này tính từ ngày 16/4/2020 đến ngày 16/4/2021. Đến nay đã quá hạn trả nợ theo thỏa thuận của 02 khoản vay trên nhưng bà Thường không trả nợ gốc và nợ lãi cho bà Sơn. Cả 02 lần vay bà Đặng Thị Thường đều ký tên vào giấy vay tiền.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bà Đặng Thị Thường nhưng bà Thường vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Kết luận giám định số 131/KL-KTHS ngày 16/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk thì chữ ký, chữ viết mang tên Đặng Thị Thường trong giấy vay tiền đề ngày 12/10/2019 và giấy vay tiền đề ngày 16/4/2020 so với chữ ký, chữ viết mang tên Đặng Thị Thường trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra. Như vậy, có cơ sở xác định giữa bà Dương Thị Sơn và bà Đặng Thị Thường có quan hệ vay mượn số tiền 445.000.000 đồng như đơn khởi kiện của bà Dương Thị Sơn.

Xét việc vay tiền giữa bà Sơn và bà Thường là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật, việc bà Thường không trả nợ cho bà Sơn khi đến hạn trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sơn, buộc bà Thường trả nợ cho bà Sơn số tiền gốc 445.000.000 đồng là phù hợp.

[3.2] Về lãi suất: Bà Dương Thị Sơn yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật đối với cả 02 khoản vay, trong đó khấu trừ tiền lãi bà Thường đã

chuyển khoản trả cho bà Sơn ngày 01/01/2024 là 30.000.000 đồng và ngày 29/11/2024 là 20.000.000 đồng là phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.2.1] Đối với khoản vay 45.000.000 đồng ngày 12/10/2019, trong giấy vay không thể hiện lãi suất, do đó căn cứ vào khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 lãi suất được tính từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 13/10/2020 đến ngày Tòa án xét xử (26/5/2025), cụ thể:

Tiền lãi = 45.000.000 đồng x 10%/năm x 04 năm 07 tháng 13 ngày = 20.749.000 đồng.

[3.2.2] Đối với khoản vay 400.000.000 đồng ngày 16/4/2020, hạn trả là ngày 16/4/2021, trong giấy vay tiền ghi lãi suất theo lãi ngân hàng nhưng không ghi rõ mức lãi suất và của ngân hàng nào, do đó căn cứ vào khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tiền lãi được tính như sau:

- Lãi trong hạn tính từ ngày 16/4/2020 đến ngày 16/4/2021:

400.000.000 đồng x 10%/năm x 01 năm = 40.000.000 đồng.

- Lãi chậm trả từ ngày 17/4/2021 đến ngày 31/12/2023:

40.000.000 đồng x 10%/năm x 02 năm 08 tháng 14 ngày = 10.783.000 đồng.

Ngày 01/01/2024 bà Thường trả cho bà Sơn số tiền 30.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào tiền lãi trong hạn, do đó tính từ ngày 01/01/2024 bà Thường còn nợ bà Sơn tiền lãi trong hạn là 10.000.000 đồng.

Tiền lãi chậm trả từ ngày 01/01/2024 đến ngày 29/11/2024 là:

10.000.000 đồng x 10%/năm x 10 tháng 28 ngày = 898.000 đồng.

Tính đến ngày 29/11/2024 bà Thường còn nợ bà Sơn tiền lãi trong hạn và lãi chậm trả là 10.000.000 đồng + 10.783.000 đồng + 898.000 đồng = 21.681.000 đồng.

Ngày 29/11/2024 bà Thường trả cho bà Sơn số tiền 20.000.000 đồng, được trừ vào tiền lãi trong hạn và lãi chậm trả, như vậy tiền lãi chậm trả bà Thường còn nợ bà Sơn là 1.681.000 đồng.

- Lãi quá hạn từ ngày 17/4/2021 đến ngày Tòa án xét xử (26/5/2025) là:

400.000.000 đồng x 150% x 10%/năm x 04 năm 01 tháng 09 ngày = 246.410.000 đồng.

Tổng cộng tiền lãi của khoản vay 400.000.000 đồng bà Thường còn nợ bà Sơn là 246.410.000 đồng + 1.681.000 đồng = 248.091.000 đồng. Tiền lãi của 02 khoản vay tính đến ngày xét xử là 20.749.000 đồng + 248.091.000 đồng = 268.840.000 đồng.

Như vậy, bà Đặng Thị Thường phải trả cho bà Dương Thị Sơn các khoản tiền gồm: tiền nợ gốc là 445.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 268.840.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 713.840.000 đồng.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng:

[4.1] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Đặng Thị Thường phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 20.000.000 đồng + (713.840.000 đồng – 400.000.000 đồng) x 4% = 32.554.000 đồng.

[4.2] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu trung cầu giám định của nguyên đơn là có căn cứ, bị đơn phải chịu chi phí giám định là 6.000.000 đồng và được hoàn trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 161; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 464, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Sơn.

[1] Buộc bà Đặng Thị Thường trả cho bà Dương Thị Sơn số tiền nợ gốc là 445.000.000 đồng và số tiền nợ lãi là 268.840.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2] Về án phí:

Bà Đặng Thị Thường phải chịu 32.554.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về chi phí tố tụng:

Bà Đặng Thị Thường phải chịu 6.000.000 tiền chi phí giám định và được hoàn trả lại cho bà Dương Thị Sơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thiên Lý